

Số: 1281/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 775/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số B đường Phạm Ngũ Lão, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lương Thế M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Cụm C, xã Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông M và bà Ng là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/8/2022, ông M và bà Ng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không có con chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông M và bà Ng thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, đã thỏa thuận được việc nuôi con chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Lương Thế M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

- Về con chung: Không có.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ kiện này.

2. Về lệ phí: Lệ phí phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Ng, ông M phải chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã đóng tạm nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0048446 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng, ông M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường 4, Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình